SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN YHCT

Số: 434/TM – BVYHCT
V/v đề nghị cung cấp báo giá mua sắm vật tư, hoá chất sinh hóa xét nghiệm cho Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu năm 2026.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Các Quý công ty

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu đang triển khai các thủ tục đầu tư mua sắm nhằm phục vụ các hoạt động của đơn vị năm 2026 theo kế hoạch.

Được biết Quý Công ty có ngành nghề, lĩnh vực hoạt động phù hợp với công việc nêu trên, kính mời Quý Công ty cung cấp cho chúng tôi báo giá hàng hóa, dịch vụ với các yêu cầu sau đây:

- Phạm vi, khối lượng, các yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ cần cung cấp: *(Theo bảng phụ lục chi tiết kèm theo).*

- Báo giá cần phải mô tả chi tiết cấu hình, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ chào, đáp ứng yêu cầu, kèm theo các thông tin về xuất xứ/ký mã hiệu/hãng sản xuất và phải bao gồm đầy đủ các điều kiện, điều khoản thương mại kèm theo tối thiểu như: Hiệu lực báo giá; đã gồm đầy đủ thuế, phí liên quan; thời gian bàn giao hàng hóa dịch vụ; thời gian bảo hành; các điều khoản tạm ứng, thanh toán.

Báo giá xin gửi về địa chỉ dưới đây trước ngày 25/04/2026.

+ Ông: Nguyễn Văn Biên Khoa Dược – VTYT – KSNK, Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Lai Châu.

+ Số điện thoại: 0973.758.703.

+ Địa chỉ: Số 316, Phường Đoàn Kết – Tỉnh Lai Châu.

Trân trọng./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Phòng KH-TC-ĐD (đăng tải);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Tạ Xuân Đông

DANH MỤC VẬT TƯ HOÁ CHẤT SINH HÓA XÉT NGHIỆM NĂM 2026

(Kèm theo Thư mời số: 434/TM-BVYHCT ngày 15 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ure	2	Hộp	4x53ml+4x53ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng urê; Thành phần: "Đệm Tris 100 mmol/L; NADH ≥ 0,26 mmol/L; Tetra Natri diphosphat 10 mmol/L; EDTA 2,65 mmol/L; 2-Oxoglutarat ≥ 9,8 mmol/L; Urease ≥ 17,76 kU/L; ADP ≥ 2,6 mmol/L; GLDH ≥ 0,16 kU/L.; Phương pháp: GLDH, đo UV động học; Dải tuyến tính: Huyết thanh, huyết tương: 5–300 mg/dL (0,8–50,0 mmol/L) Nước tiểu: 60–4500 mg/dL (10-750 mmol/L); Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu; Độ lặp lại: CV ≤ 5%; Độ chụm toàn phần CV ≤ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 9 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinin	1	Hộp	4x51ml+4x51ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine; Thành phần: Natri hiđroxit 120 mmol/L; Axit picric 2,9 mmol/L; Phương pháp: Jaffé method; Dải tuyến tính: Huyết thanh/ huyết tương: Phương pháp A: 5 – 2200 µmol/L (0,06 – 25,0 mg/dL); Phương pháp B: 18 – 2200 µmol/L (0,2 – 25,0 mg/dL), Nước tiểu: 88 – 35360 µmol/L (1 – 400 mg/dL); Bước sóng: 520 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu; Độ lặp lại: CV ≤ 3%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 5%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng glucose	1	Hộp	4x25ml+4x12.5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; Thành phần: Dung dịch đệm PIPES (pH 7,6) 24 mmol/L; ATP ≥ 2 mmol/L; NAD+ ≥ 1,32 mmol/L; Mg2+ 2,37 mmol/L; Hexokinase ≥ 0,59 kU/L; G6P-DH ≥ 1,58 kU/L ; Phương pháp: Enzymatic (hexokinase method); Dải tuyến tính: Huyết thanh/ huyết tương / dịch não tủy: 0,6 – 45,0 mmol/L, Nước tiểu: 0,2 – 45 mmol/L; Bước sóng: 340 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và dịch não tủy; Độ lặp lại: CV ≤ 3%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 5%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 13 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng acid uric	1	Hộp	4x42.3ml+4x17.7ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng axit uric; Thành phần: Đệm phosphat (pH 7,5) 42 mmol/L; MADB 0,15 mmol/L; 4-Aminophenazon 0,30 mmol/L; Peroxidase ≥ 5,9 kU/L (98 µkat/L); Uricase ≥ 0,25 kU/L (4,15 µkat/L); Ascorbat Oxidase ≥ 1,56 kU/L (26 µkat/L); Phương pháp: Uricase; Dải tuyến tính: Huyết thanh, huyết tương: 1,5–30 mg/dL (89–1785 µmol/L), Nước tiểu: 2–400 mg/dL (119–23800 µmol/L); Bước sóng: 660nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu; Độ lặp lại: CV ≤ 3%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 5,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 11 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cholesterol	2	Hộp	4x22.5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol; Thành phần: Dung dịch đệm photphat (pH 6,5) 103 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,31 mmol/L; Phenol 5,2 mmol/L; Cholesterol esterase ≥ 0,2 kU/L (3,3 µkat/L); Cholesterol oxidase ≥ 0,2 kU/L (3,3 µkat/L); Peroxidase ≥ 10 kU/L (166,7 µkat/L); Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,5 – 18,0 mmol/L (20 – 700 mg/dL); Bước sóng: 540 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại CV ≤ 3% Độ chụm toàn phần: CV ≤ 3%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 22 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triglyceride	1	Hộp	4x50ml+4x12.5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng triglyceride; Thành phần: Đệm PIPES (pH 7,5) 50 mmol/L; Mg2+ 4,6 mmol/L; MADB 0,25 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,5 mmol/L; ATP 1,4 mmol/L; Lipases 1,5 kU/L (25 µkat/L); Glycerol kinase 0,5 kU/L (8,3 µkat/L); Peroxidase 0,98 kU/L (16,3 µkat/L); Ascorbate oxidase 1,48 kU/L (24,6 µkat/L); Glycerol-3-phosphate oxidase 1,48 kU/L (24,6 µkat/L); Phương pháp: Enzym; Dải tuyến tính: 0,1 – 11,3 mmol/L (10 – 1000 mg/dL); Bước sóng: 660 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 3,0%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 5,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 8 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	3	Hộp	4x27ml+4x9 ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-cholesterol; Thành phần: Kháng thể kháng β-lipoprotein ở người; Cholesterol esterase (CHE) 0,8 IU/mL; Cholesterol oxidase (CHO) 4,4 IU/mL; Peroxidase (POD) 1,7 IU/mL; Ascorbate Oxidase 2 IU/mL; Dung dịch đệm Good's (pH 7) 30 mmol/L; N-Ethyl - N - (2-hydroxy-3-sulfopropyl) - 3,5- dimethoxy - 4 fluoroaniline (F-DAOS) 0,2 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,67 mmol/L; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,05 - 4,65 mmol/L (2 -180 mg/dL); Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 3,0%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 4,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	3	Hộp	2x3ml	Hoá chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa HDL-Cholesterol (người); Giá trị chất hiệu chuẩn có thể được truy xuất theo phương pháp tham chiếu HDL-cholesterol của US CDC (Centre for Disease Control)	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	3	Hộp	4x27ml+4x9 ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng LDL-cholesterol; Thành phần: Cholesterol esterase 3,7 IU/mL; Cholesterol oxidase 3,7 IU/mL; Peroxidase 4,9 IU/mL; Natri azit 0,1%; Dung dịch đệm của Good (pH 6,8) 25 mmol/L; 4-aminoantipyrine 0,8 mmol/L; Catalase 743 IU/mL; HDAOS 0,47 mmol/L; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,26 - 10,3 mmol/L (10 - 400 mg/dL); Bước sóng: 600 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 3,0%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 4,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

10	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	3	Hộp	2x1ml	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa LDL-Cholesterol (người).; Giá trị chất hiệu chuẩn có thể được truy xuất theo phương pháp tham chiếu LDL-cholesterol của US CDC (Centre for Disease Control)	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
11	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol	10	Lọ	1x5ml	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol (người); Chất kiểm chứng 2 mức; Các giá trị có thể được truy xuất theo phương pháp tham chiếu HDL và LDL-cholesterol của US CDC (Centre for Disease Control)	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST	10	Hộp	4x6ml+4x6ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST; Thành phần: Tris buffer, pH 7,65 (37°C) 80mmol/L; L-aspartate 240mmol/L; 2-Oxoglutarate 12mmol/L; LDH ≥ 0,9kU/L; MDH ≥ 0,6kU/L; NADH 0,2mmol/L ; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 3 – 1000 U/L (0,05 – 16,7 µkat/L); Bước sóng: 340 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 5%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 8 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT	10	Hộp	4x12ml+4x6ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT; Thành phần: Tris buffer pH 7,15 (37°C) 100mmol/L; L-Alanine 500mmol/L; 2-Oxoglutarate 12mmol/L; LDH ≥ 1,8kU/L; NADH 0,2mmol/L; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 3 – 500	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

					U/L (0,05 – 8,33 µkat/L); Bước sóng: 340 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 5%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test		
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT	1	Hộp	4x40ml+4x40ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng GGT; Thành phần: Glycylglycine, pH 7,7 (37°C) 150 mmol/L; L-γ-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 6 mmol/L; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 5 - 1200 U/L (0,08 – 20,00 µkat/L); Bước sóng: 410 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 5%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 3 test	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
15	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 25 thông số hóa sinh	15	Lọ	1x5ml	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Protein toàn phần, Triglycerid, UIBC, Ure, Uric Acid, Bilirubin, Phospho vô cơ, Calci, Sắt, Magnesi	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

16	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng 32 thông số hóa sinh	15	Lọ	1x5ml	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH,; Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron,Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein,; UIBC, Urea & Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1.	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
17	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng 32 thông số hóa sinh	15	Lọ	1x5ml	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH, Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein, UIBC, Urea, Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
18	Bóng đèn halogen dùng cho máy xét nghiệm hoá sinh, 12V 20W.	2	Cái	1 cái	Bóng đèn quang học, nguồn sáng, cho đèn trắc quang, 12Vdc 20W. Làm bằng kim loại, thủy tinh, nhựa.	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	

19	Ống dây bơm bằng cao su lưu hoá dùng cho máy xét nghiệm hoá sinh.	1	Túi	2 cái	Dùng để bơm dung dịch tẩy, rửa hoặc dung dịch ISE. Làm bằng vật liệu nhựa và cao su. Tổng chiều dài 10,7 cm (+/- 0,2 cm), chiều dài cao su: 8,8 cm (+/- 0,2 cm), đường kính 0,5 cm (+/- 0,1 cm).	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	
20	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm hóa sinh	2	Bình	450ml	Dung dịch rửa; Thành phần: Sodium Hypochlorite 5 - 10%	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	